

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05/7/2019

“Về việc ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2019/ST-HNGĐ ngày 03/5/2019 “Về việc ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 28/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh ngày 12/6/1990

ĐKKHKT: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi tạm trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Triệu Đức T**, sinh ngày 20/8/1989

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

(Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C, Hải Dương vào ngày 07/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại nhà bố mẹ đẻ anh T được khoảng 20 ngày thì chị và anh T lại tiếp tục sang Đài Loan. Chị H ở Đài Loan được 4 tháng do công việc không thuận lợi nên về Việt Nam, còn anh T vẫn ở lại làm ăn. Khi về Việt nam, chị H ở bên nhà chồng ít ngày thì xin phép bố mẹ chồng về nhà bố mẹ đẻ chị để ở. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc nhưng sau

đó không liên lạc với nhau nữa. Nguyên nhân do anh T đã chung sống với người phụ nữ khác bên Đài Loan và đã có con riêng. Vợ chồng không liên lạc với nhau từ tháng 8/2014, đến gần đây vì muốn ly hôn nên chị H tìm cách liên lạc lại với anh T và hỏi địa chỉ của anh. Anh T nhất trí ly hôn và bảo chị H làm thủ tục ly hôn, nhưng anh không về Việt Nam để giải quyết được và cũng không cung cấp địa chỉ cho chị H. Nay, vợ chồng chị sống ly thân 05 năm nay, tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- * Về phía bị đơn anh Triệu Đức T:

Theo kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an, anh Triệu Đức T có xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh vào ngày 27/02/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Bố mẹ đẻ anh T là ông Triệu Đức A và bà Nguyễn Thị X cung cấp: Anh T và chị H tìm hiểu và yêu nhau ở Đài Loan. Sau đó cả hai về Việt Nam đăng ký kết hôn tại phường H, thành phố C. Sau khi kết hôn, anh chị ở tại nhà ông bà khoảng 20 ngày thì anh T lại tiếp tục sang Đài Loan. Chị H sau đó cũng đi Đài Loan được 4 tháng thì về nhà ông bà ở vài tháng và bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay. Quá trình chung sống của anh chị, ông bà có nghe anh T nói do chị H nghi ngờ tình cảm của anh T nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh T xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối là sau tết (vào tháng 2/2019). Hiện nay anh T vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với ông bà và gia đình, ông đã hỏi địa chỉ nhưng anh T không nói, anh T chỉ nói hiện đang ở Đài Loan. Các văn bản tố tụng của Tòa án, ông bà nhận thấy cho anh T, ông bà đã thông báo cho anh T biết. Anh T trình bày quan điểm chị H xin ly hôn, anh T nhất trí đồng ý ly hôn; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T không về Việt Nam để giải quyết vụ án được nên anh xin được giải quyết vụ án vắng mặt và ủy quyền cho ông A, bà X thay anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Ông A, bà X nhất trí nhận sự ủy quyền trên của anh T.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Tòa án tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 48 BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Đương sự cơ bản chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS. VKS phát

biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Triệu Đức T; Về con chung: Không có; về tài sản, nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo kết quả xác minh của Cục quản lý xuất nhập cảnh, anh Triệu Đức T xuất cảnh ngày 27/02/2019, hiện đang sinh sống ở nước ngoài, chưa có thông tin nhập cảnh. Ông Triệu Đức A và bà Nguyễn Thị X (là bố mẹ đẻ anh T) xác định hiện anh T vẫn thường xuyên liên lạc với ông bà. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu ông A, bà X cung cấp địa chỉ của anh T, nhưng ông bà chỉ biết hiện anh T ở Đà Loan, địa chỉ cụ thể không biết, nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C, Hải Dương vào ngày 07/02/2014, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không có khả năng đoàn tụ hàn gắn. Xét thấy, anh chị sống ly thân đã lâu, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xét cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

- Về con chung: Chị H và anh T đều xác định không có con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Triệu Đức T.
- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007403 ngày 24/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.
- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND Phường H, thành phố C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yến